TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Sùng Thị S, sinh ngày 15/9/1999; Căn cước công dân: xxx; Nơi cư trú: xóm K, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Lầu Mí T, sinh ngày 03/6/1996; Số chứng minh nhân dân: xxx; Nơi cư trú: xóm K, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sùng Thị S và anh Lầu Mí T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị S và anh Lầu Mí T thỏa thuận tự nguyện ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Sùng Thị S và anh L Mí Tụa xác nhận có 03 người con chung là Lầu Thị V, sinh ngày 12/10/2017; Lầu Văn Đ, sinh ngày 13/01/2019; Lầu Mí S1, sinh ngày 17/10/2020.

Khi ly hôn chị S và anh T tự nguyện thỏa thuận, anh Lầu Mí T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Lầu Thị V, Lầu Văn Đ, Lầu Mí S1

cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con, chị S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Không có.

2.5 Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sùng Thị S và anh Lầu Mí T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực x – Cao Bằng;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim